



Mã số: 250613/2236:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 24 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**
- Địa chỉ: Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
- Loại mẫu: Nước thải Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT14.250613	0613/NT/U-NT/3: Nước thải sinh hoạt và sản xuất sau xử lý (tại bể kiểm soát trước khi xả thải ra môi trường) (Tọa độ: X = 1176936; Y = 400144)

4. Ngày lấy mẫu: 13/06/2025

5. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 40:2011/BTNMT Cột A Kq=1,2; Kf=1,0
				NT14.250613	
1.	pH ^{(a)(b)}	--	TCVN 6492:2011	6,70	6 - 9
2.	Độ màu ^(a)	Pt-Co	TCVN 6185:2015	KPH (MDL=5)	50
3.	TSS ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 18	60
4.	COD ^(a)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	< 15	90
5.	BOD ₅ ^(a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	5	36
6.	Tổng N ^(a)	mg/L	TCVN 6638:2000	22,9	24
7.	Tổng P ^(a)	mg/L	SMEWW 4500.P.B&E:2023	< 0,18	4,8
8.	N-NH ₄ ⁺ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ -B&F:2023	4,48	6
9.	F ⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-F.B&D:2023	KPH (MDL=0,08)	6
10.	As ^(d1)	mg/L	SMEWW 3114C:2023	0,0046	0,06
11.	Hg ^(d1)	mg/L	TCVN 7787:2008	KPH (MDL=0,0003)	0,006
12.	Pb ^(d1)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (MDL=0,0015)	0,12
13.	Cd ^(d1)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (MDL=0,001)	0,06
14.	Zn ^(d1)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,04)	3,6
15.	Fe ^(a)	mg/L	SMEWW 3500-Fe.B:2023	0,16	1,2
16.	S ²⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500.S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)	0,24
17.	Tổng dầu mỡ khoáng ^(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	KPH (MDL=1)	6

STT	THÔNG SỐ/ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 40:2011/BTNMT Cột A Kq=1,2; Kf=1,0
				NT14.250613	
18.	Cr(III) (d1)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL=0,025)	0,24
19.	Cr(VI) (a)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL=0,005)	0,06
20.	Cu (d1)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,03)	2,4
21.	Ni (d1)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,04)	0,24
22.	Nhiệt độ (a)(b)	°C	SMEWW 2550B:2023	29,5	40
23.	Mn (a)	mg/L	SMEWW 3500-Mn.B:2023	< 0,18	0,6
24.	Clo dư (a)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.B:2023	KPH (MDL=0,3)	1,2
25.	Coliforms (d1)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	47	3.000

Ghi chú: Dấu (--): không quy định; KPH: không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện
Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm



Dương Hoàng Thanh Thảo



K.T. Giám đốc

Tạ Công Uẩn